

Số: /SNNPTNT-TTBVTV
V/v cơ cấu giống và thời vụ gieo
trồng vụ Mùa năm 2023.

Ninh Thuận, ngày tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Theo dự báo của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Ninh Thuận, từ tháng 8 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023 như sau: Hiện tượng ENSO có khả năng tiếp tục duy trì ở trạng thái El Nino từ nay đến đầu năm 2024 với xác suất khoảng 80-90%. Từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2023, dự báo trên Biển Đông có khả năng xuất hiện khoảng 06-08 cơn bão và áp thấp nhiệt đới, trong đó có khoảng 02-04 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta; từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2023 dự báo có khoảng 03- 05 cơn bão và áp thấp nhiệt đới có khả năng ảnh hưởng đến khu vực tỉnh Ninh Thuận. Đề phòng những cơn bão có diễn biến phức tạp cả về quỹ đạo cũng như cường độ. Nắng nóng tiếp tục xảy ra tại khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ trong tháng 8 năm 2023 với số ngày nắng nóng cao hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ; tháng 9 năm 2023 nắng nóng còn có khả năng xảy ra ở Bắc Bộ và Trung Bộ với cường độ giảm dần so với tháng 7 và tháng 8. Nhiệt độ trung bình từ tháng 10 đến tháng 11 năm 2023 cao hơn khoảng 0,5 – 1,0⁰C và tháng 12 năm 2023 cao hơn khoảng 1,0 - 1,5⁰C so với TBNN cùng thời kỳ.

* Nhận định về tình hình mưa: Tổng lượng mưa trong các tháng 8 đến tháng 9 năm 2023 ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ; tháng 10 đến tháng 12 năm 2023 ở mức thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ 10 -20%. Cụ thể:

Lượng mưa khu vực ven biển: Tháng 8 năm 2023 trong khoảng 40-70mm; tháng 9 năm 2023 trong khoảng 100-200mm; tháng 10 năm 2023 trong khoảng 90-180mm; tháng 11 năm 2023 trong khoảng 110-220mm; tháng 12 năm 2023 trong khoảng 50-100mm.

Lượng mưa khu vực miền núi: Tháng 8 năm 2023 trong khoảng 90-140mm; tháng 9 năm 2023 trong khoảng 150-250mm; tháng 10 năm 2023 trong khoảng 120-240mm; tháng 11 năm 2023 trong khoảng 100-200mm; tháng 12 năm 2023 trong khoảng 40-80mm.

Tính đến ngày 14/8/2023, lượng nước tích trữ được tại 21 hồ trên địa bàn tỉnh đạt 110,56/194,48 triệu m³, đạt 56,85% dung tích thiết kế. Cụ thể như sau: Sông Sắt 51,66/69,33 triệu m³; Trà Co 7,57/10,10 triệu m³; Phước Trung 1,90/2,35 triệu m³; Phước Nhơn 0,41/0,78 triệu m³; Sông Trâu 13,41/31,53 triệu m³; Ba Chi 0,30/0,40 triệu m³; Ma Trai 0,47/0,48 triệu m³; Bà Râu 3,05/4,67 triệu m³; Tân Giang 12,02/13,39 triệu m³; CK7 0,67/1,43 triệu m³; Suối Lớn 0,37/1,10 triệu m³; Bầu Ngủ 0,20/1,60 triệu m³; Sông Biêu 2,35/23,78 triệu m³;

Núi Một 1,98/2,25 triệu m³; Nước Ngọt 0,69/1,81 triệu m³; Ông Kinh 0,00/0,83 triệu m³; Thành Sơn 0,88/3,05 triệu m³; Tà Ranh 0,20/1,22 triệu m³; Bầu Zôn 0,35/1,69 triệu m³; Lanh Ra 6,27/13,88 triệu m³; Cho Mo 5,81/8,80 triệu m³.

Hồ Sông Cái lượng nước tích trữ được 150,11/219,81 triệu m³, đạt 68,3% dung tích thiết kế.

Hồ Đơn Dương tích được 104,20/165 triệu m³, lượng nước vào 20,17 m³/s và lưu lượng xả qua nhà máy 14,28 m³/s.

Căn cứ Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Kế hoạch nhân rộng mô hình chuyển đổi sản xuất lúa từ 3 vụ sang 2 vụ/năm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ dự báo tình hình khí tượng, thủy văn, nguồn nước trữ tại các hồ chứa trên địa bàn tỉnh và hồ Đơn Dương đến thời điểm hiện tại thì cơ bản nguồn nước đảm bảo phục vụ sinh hoạt cho nhân dân, nước uống cho gia súc và các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh, nguồn nước cho cây trồng lâu năm, nguồn nước còn lại sẽ phục vụ sản xuất nông nghiệp vụ Mùa năm 2023 trên địa bàn tỉnh. Dừng sản xuất vụ Mùa năm 2023 tại khu tưới của kênh Tấn Tài để thi công dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải – Tiểu dự án thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Để chủ động trong công tác triển khai và thực hiện sản xuất vụ Mùa năm 2023 đạt hiệu quả cao, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1. Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn khuyến cáo người dân tập trung thu hoạch nhanh gọn lúa vụ Hè Thu năm 2023, tiến hành cày ải sớm kết hợp nạo vét kênh mương nội đồng; thu gom, tiêu diệt ốc bươu vàng và vệ sinh đồng ruộng trước khi gieo sạ. Tùy điều kiện cụ thể của mỗi địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo bố trí lịch thời vụ gieo trồng cho phù hợp so với khung lịch thời vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khuyến cáo.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo chính quyền các địa phương phối hợp với các đơn vị trong ngành Nông nghiệp thực hiện tập trung xuống giống dứt điểm, không để tình trạng trên một xứ đồng tồn tại nhiều trà lúa có tuổi khác nhau do bố trí lệch vụ; tăng cường vận động nông dân sử dụng giống xác nhận, bộ giống lúa ngắn ngày, giống kháng hoặc ít nhiễm rầy nâu. Đồng thời, các địa phương tiếp tục triển khai quyết liệt việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nhất là ở những vùng tưới bắp bênh, vùng cuối kênh, khu vực tưới của các trạm bơm sang các loại cây trồng cạn, sử dụng ít nước phù hợp với điều kiện từng vùng và nhu cầu thị trường như rau đậu, bắp, cỏ chăn nuôi, cây ăn quả... nhằm tăng hiệu quả sản xuất; tiếp tục thực hiện mô hình sản xuất cánh đồng lớn theo Quyết định số 1883/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch triển khai mô hình sản xuất cánh đồng lớn năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan triển khai tốt các nội dung trên. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để có hướng dẫn cụ thể./.

(Kèm theo Hướng dẫn cơ cấu giống và thời vụ gieo trồng vụ Mùa năm 2023)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục Trồng trọt (báo cáo);
- Công ty TNHH MTVKTCTTL tỉnh;
- Phòng NN-PTNT các huyện, phòng Kinh tế;
- Các cơ sở sản xuất giống trong tỉnh;
- TTKN, TTDVGCTVNTS, Chi cục Thủy lợi;
- GD, các PGĐ sở;
- Lưu: VT, QLCN, TTBVTV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Khắc Trí

HƯỚNG DẪN CƠ CẤU GIỐNG VÀ THỜI VỤ MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH TRONG VỤ MÙA NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số /SNNPTNT-TTBVT ngày tháng 8 năm 2023)

I. CÂY LÚA

1. Cơ cấu giống:

Nên sử dụng các loại giống lúa từ cấp xác nhận trở lên, giống ngắn ngày cho năng suất cao, chống chịu sâu bệnh tốt, phù hợp với từng vùng và từng loại đất. Cơ cấu giống lúa đưa vào sản xuất vụ Mùa được đánh giá kháng hoặc ít bị nhiễm rầy nâu, vàng lùn và lùn xoắn lá, dễ chăm sóc, năng suất cao và chất lượng tốt, cụ thể như sau:

- Huyện Ninh Phước và huyện Thuận Nam

+ Hạt bầu tròn: ML 202, ML 214, CB 3988, TH 41 phục tráng, TH 6, ML48, MT10, PY2, ĐH815-6, Q5.

+ Hạt dài: OM4900, OM6976, OM5451, ĐV108, Đài Thơm 8, An Sinh 1399, Hưng Long 555.

- Huyện Ninh Sơn và huyện Bác Ái

+ Hạt bầu tròn: ML202, CB3988, TH41 phục tráng, TH6, MT10, PY2, ĐH815-6, Q5.

+ Hạt dài: OM4900, OM6976, OM5451, KD18, Đài Thơm 8, An Sinh 1399, Hưng Long 555.

- Huyện Ninh Hải và huyện Thuận Bắc

+ Hạt bầu tròn: ML48, ML202, ML214, CB3988, TH41 phục tráng, TH6, MT10, PY2, ĐH815-6, Q5.

+ Hạt dài: OM4900, OM3536, OM5451, OMCS2000, ĐV108, Đài Thơm 8, An Sinh 1399, Hưng Long 555.

- Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm

+ Hạt bầu tròn: ML202, ML214, TH41 phục tráng, TH 6, ML48, MT10, PY2, ĐH815-6, Q5.

+ Hạt dài: OM4900, OM3536, OM6976, OM5451, Đài Thơm 8, An Sinh 1399.

*Lưu ý:

- Sử dụng **giống cấp xác nhận, giống phục tráng** kết hợp áp dụng kỹ thuật “3 giảm 3 tăng”, “1 phải 5 giảm”; hướng dẫn, khuyến cáo giảm lượng giống gieo sạ xuống mức 120 - 150 kg/ha; bón phân cân đối, hợp lý và hiệu quả; áp dụng tốt các giải pháp kỹ thuật phòng trừ dịch hại tổng hợp (IPM); quản lý nước trong ruộng lúa theo từng giai đoạn sinh trưởng và chủ động tưới theo quy trình ướm – khô xen kẽ nhằm tiết kiệm nước.

- Các địa phương cần có kế hoạch xuống giống tập trung, đồng loạt, né rầy cho từng vùng, từng cánh đồng. Tăng cường thực hiện biện pháp phòng trừ

quyết liệt, đồng bộ khi còn ở phạm vi hẹp để giảm thấp nhất thiệt hại do sâu bệnh gây ra.

- Thực hiện quyết liệt chuyển đổi cơ cấu cây trồng (*chuyển đổi từ đất lúa sang một số cây trồng cạn, sử dụng ít nước như rau đậu, bắp, cỏ chăn nuôi, cây ăn quả ...*) nhằm tăng hiệu quả sản xuất trên cùng đơn vị diện tích.

2. Thời vụ:

Thời vụ xuống giống tập trung từng vùng, từng trà nhanh gọn với phương châm tiết kiệm nước. Tùy theo điều kiện cụ thể của từng vùng, từng chân ruộng, bố trí lịch thời vụ gắn với cơ cấu giống trung, ngắn ngày để cho lúa đại trà trở từ 30/10/2023 đến 25/11/2023, thu hoạch trước 25/12/2023. Căn cứ thời điểm lúa trở để xác định lịch thời vụ gieo sạ lúa đại trà cho phù hợp; không gieo sạ muộn ảnh hưởng đến lịch gieo sạ vụ Đông Xuân năm 2023 -2024.

- Thời vụ Mùa 2023 chính vụ: Từ **ngày 25/8/2023 đến ngày 30/9/2023, chậm nhất không quá ngày 10/10/2023.**

+ Đối với hệ thống Sông Pha huyện Ninh Sơn (*kênh chính Đông và kênh chính Tây*): **Gieo sạ từ ngày 25/8/2023 đến ngày 30/9/2023.**

+ Đối với hệ thống đập dâng Nha Trinh huyện Ninh Phước (*gồm kênh chính Nam, kênh Chàm, kênh Nam 2*); kênh chính Bắc thuộc hệ thống đập dâng Nha Trinh (*gồm xã Nhơn Sơn thuộc huyện Ninh Sơn, huyện Ninh Hải, Thuận Bắc và thành phố Phan Rang – Tháp Chàm*); hệ thống đập dâng Lâm Cẩm thành phố Phan Rang – Tháp Chàm (*kênh Tấn Tài, kênh Tân Hội*): **Gieo sạ từ ngày 05/9/2023 đến ngày 05/10/2023, chậm nhất không quá ngày 10/10/2023.**

Riêng các vùng sản xuất sử dụng nguồn nước tưới của các hồ chứa trong tỉnh: Căn cứ vào tình hình nguồn nước của các hồ chứa, tùy điều kiện cụ thể của từng vùng để bố trí thời gian gieo sạ vụ Mùa cho phù hợp theo hướng dẫn của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty TNHH MTV Khai thác công

trình thủy lợi, sau khi đã cân đối nguồn nước cho sinh hoạt, nước uống gia súc, nước cho cây ăn quả và các mục đích cấp thiết khác.

Ngoài ra, những vùng trũng, thường bị ngập úng khi xuất hiện lũ; vùng gieo vụ Hè Thu 2023 muộn ở huyện Thuận Nam và Ninh Phước hoặc không kịp thời vụ Mùa năm 2023 nên chuyển sang gieo trồng vụ Đông Xuân 2023-2024 sớm để đảm bảo sản xuất đạt hiệu quả.

II. CÂY BẮP

1. Cơ cấu giống:

Dùng các giống bắp lai: Thịnh Vượng 9999, NK7328, LVN10, SSC557, SSC2095, VN8960, HN68, HN88, bắp nếp lai MX10, bắp nếp lai CX 247, giống bắp nếp địa phương.

- Vùng miền núi: Dùng các giống VN8960, LVN10, SSC557, bắp nếp lai MX10, giống bắp nếp địa phương.

- Vùng đồng bằng: Dùng các giống Thịnh Vượng 9999, NK7328, LVN10, SSC557, SSC2095, VN8960, HN68, HN88, bắp nếp lai MX10, bắp nếp lai CX247, giống bắp nếp địa phương.

2. Thời vụ: Tập trung xuống giống từ đầu tháng 9/2023 đến 30/9/2023.

III. CÂY ĐẬU XANH

1. Cơ cấu giống:

Dùng giống chất lượng tốt, chống chịu hạn, sâu bệnh. Đối với đậu xanh sử dụng các giống HL 89-E3, HL 28, ĐX 208 và một số giống có tiềm năng.

2. Thời vụ: Trồng từ đầu tháng 9/2023 đến 30/9/2023. Khi trồng nên lên luống cao để tránh bị ngập úng lúc gặp mưa nhiều.

IV. CÂY RAU CÁC LOẠI

Tùy theo điều kiện cụ thể và chủng loại rau, tập quán canh tác để bố trí cây trồng hợp lý, cần có kế hoạch gieo trồng cho phù hợp, định hướng tiêu thụ theo nhu cầu thị trường. Các huyện, thành phố có kế hoạch tăng cường hướng dẫn, tập huấn cho nông dân trồng rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGap đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thời vụ: Tùy chủng loại rau trồng từ đầu tháng 9/2023 đến 10/10/2023.

V. CÂY MÈ

1. Cơ cấu giống: Giống Mè đen: NA2, ADB1, Mè đen 2 vỏ Bình Thuận.

2. Thời vụ: Trồng từ đầu tháng 9/2023 đến 30/9/2023.

VI. CÂY MÍA

1. Cơ cấu giống:

Dùng các giống chủ lực chịu hạn, có năng suất và chữ đường cao như: MY55-14, K95-84, K88-92, K95-156, Suphaburi 7, KK3,...

2. Thời vụ: Vùng chủ động nước, trồng từ tháng 9 -10/2023

VII. CÂY MÌ

1. Cơ cấu giống:

Trồng các giống mì chủ lực như: KM94, KM98, KM228...

Tuyệt đối không sử dụng, mua, bán, trao đổi, vận chuyển hom sản từ các vùng bị bệnh về để làm giống, không trồng các giống mì miễn cảm với bệnh virút khảm lá như: HLS-11...

2. Thời vụ: Trồng từ đầu tháng 9 - 10/2023.

VIII. CỎ CHĂN NUÔI

1. Cơ cấu giống: Sử dụng giống cỏ VA06. Đồng thời, khuyến cáo nông dân trồng giống cỏ Cao Lương lai CFSH 30 (là giống cây trồng mới được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận năm 2010, cho năng suất cao và giàu dinh dưỡng để cung cấp thức ăn phục vụ chăn nuôi). Ngoài ra, có thể sử dụng các giống cỏ khác như: cỏ Sả (cỏ Ghinê), cỏ Ruzi, các giống cỏ chịu hạn khác.

2. Thời vụ: Tranh thủ vụ mùa có mưa, độ ẩm trong đất phù hợp cho sinh trưởng, phát triển các giống cỏ, các địa phương nên khuyến cáo người dân triển khai trồng cỏ ở những nơi có thể để đáp ứng nhu cầu nguồn thức ăn cho gia súc.
